

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 19/2020/HSST
Ngày 08 tháng 05 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Công Hiến
Ông Hoàng Quốc Trị

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên

Ngày 08/05/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 25/03/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Trần Xuân B** (*Tên gọi khác Trần Văn B*), sinh năm 1990; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đinh Thị D; vợ Đào Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 02/04/2012, Đồn Công an Khu công nghiệp K, huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 23/01/2020. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Vũ Duy T**, sinh năm 1984; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Chị **Đào Thị N**, sinh năm 1994; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người làm chứng:**

Anh **Dur Mạnh T**, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Xuân B làm nghề lao động tự do, quá trình làm việc tại tỉnh Hòa Bình, B xin được số điện thoại của một người đàn ông không quen biết trú tại xã Sơn, huyện Nho Quan bán pháo nổ. Tối ngày 20/01/2020, khi đang ở nhà tại thôn T, xã G, huyện V, B nảy sinh ý định mua pháo hoa về đốt dịp tết Nguyên đán Canh Tý 2020. B mượn điện thoại của chị Đào Thị N (là vợ của B) điện thoại đến số 0366***** của người bán pháo và hẹn gặp ở cầu Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. Sau đó, B gọi điện thoại cho anh Vũ Duy T (người cùng thôn, làm dịch vụ chở xe ô tô) đưa B đến xã T, huyện V. Khi anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng, Biển kiểm soát 35A-***** chở B đến khu vực cầu Đ, xã T, huyện V, B yêu cầu anh T điều khiển xe quay đầu lại, dừng bên phải đường hướng Đồng Chư - Thị trấn Me, rồi bảo anh T đứng chờ. Còn B đi bộ sang bên trái đường, qua cầu Đồng Chư, xã Gia Thịnh. Tại đây, B gặp một người đàn ông bịt khẩu trang, đang ngồi trên một xe mô tô, loại xe wave màu đỏ (B không nhớ Biển kiểm soát). Xác định là người bán pháo, Trần Xuân B đưa người đàn ông số tiền 4.200.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và nói: *“Tao bỏ ở cái bì dưới cái áo mưa ở bãi rác kia”*. Sau đó, người đàn ông điều khiển xe mô tô đi về hướng nhà thờ Đồng Chư, xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn. B đi bộ ra bãi rác cách đó khoảng 20 m, thấy 01 bao tải màu trắng, mặt bao tải nổi lên các khối hình hộp. Xác định trong bao tải có pháo nổ, B cầm bao tải màu trắng quay trở lại xe ô tô. B để bao tải bên phải, cạnh vị trí B ngồi ở ghế phía sau xe ô tô rồi yêu cầu anh T điều khiển xe chở về nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường 477C thuộc địa phận xóm 6, xã G thì gặp Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an xã G yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác phát hiện tại vị trí ghế sau bên phải của xe ô tô BKS 35A-*****, cạnh vị trí ngồi của Trần Xuân B có 01 bao tải màu trắng, kiểm tra bên trong có 06 khối hình lập phương giống nhau, mỗi hình lập phương đều có đặc điểm như sau: kích thước (15 x 15 x 15) cm, mặt trên được bọc lớp giấy nilon màu vàng, bốn mặt bên của các khối đều bọc lớp giấy nilon màu đỏ có in nhiều chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa; mặt dưới các khối được bọc lớp giấy màu vàng. Trần Xuân B khai nhận 06 khối hình lập phương nêu trên là 06 bộ pháo hoa nổ Bình vừa mua về nhằm mục đích đốt dịp tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Tổ công tác lập biên bản, niêm phong 01 bao tải màu trắng đựng 06 khối hình lập phương thu giữ của B có đặc điểm nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Xuân B 01 điện thoại di động Sam sung vỏ màu tím đã qua sử dụng, cùng số tiền 115.000 đồng. Thu giữ của anh Vũ Duy T 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng BKS 35A-*****, 01 điện thoại di động Sam sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 8.275.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã niêm phong vật chứng là 06 khối hình lập phương đều có kích thước (15 x 15 x 15)cm ký hiệu M, để quyết định trưng cầu giám định trọng lượng và chất nổ.

Tại Kết luận giám định số 33/KLGD-PC09-ChN ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình: **06 khối hình lập phương bằng giấy ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 8,589 kg. 06 khối hình lập phương bằng giấy ký hiệu M gửi giám định đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ)**

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, tổng khối lượng còn lại của 06 hộp pháo là 8,366 kg. (Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật)

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-GV ngày 25/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Trần Xuân B** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Tàng trữ hàng cấm**”, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Duy T trong quá trình điều tra trình bày: Anh có chiếc xe ô tô BKS 35A-*****, để làm nghề lái xe dịch vụ, ngày 20/01/2020, anh được B thuê chở đến xã G, huyện V, Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi về đến khu vực đường 477C thuộc địa phận xóm 6, xã Gia Vượng thì gặp Tổ công tác Công an huyện V yêu cầu kiểm tra xe. Tổ công tác thu giữ của Trần Xuân B có 01 bao tải pháo màu trắng; thu giữ của anh 01 xe ô tô BKS 35A-*****, 01 điện thoại di động và số tiền 8.275.000 đồng, anh không biết việc B đi mua và tàng trữ pháo nổ. Sau khi vụ án xảy ra anh mới biết. Hiện nay, cơ quan Công an đã trả lại cho anh 01 xe ô tô BKS 35A-*****, 01 điện thoại di động và số tiền 8.275.000 đồng và anh không có ý kiến gì.

Chị Đào Thị N trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa trình bày: Chị là vợ của Trần Xuân B, chị có chiếc điện thoại di động Sam sung vỏ màu tím, ngày 20/01/2020 chị cho Trần Xuân B mượn chiếc điện thoại di động trên, chị không biết việc B sử dụng điện thoại của chị làm phương tiện phạm tội. Sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Hiện nay, cơ quan Công an thu giữ điện thoại trên. Do vậy, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung vỏ màu tím cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Trần Xuân B** phạm tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Xuân B** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp catton dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh bàn giao sau giám định bên trong, gồm: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, tổng khối lượng còn lại của 06 hộp pháo là 8,366 kg và 01 hộp catton dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 bao tải màu trắng, 01 vỏ thùng bìa catton, giấy niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại bị cáo **Trần Xuân B** số tiền 115.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị **Đào Thị N** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu tím.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại khu vực đường 477C thuộc địa phận xóm 6, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Trần Xuân B đã có hành vi cất giấu trái phép 8,589 kg pháo nổ.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...;

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Xuân B đã nêu trên là phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, mà còn xâm hại đến nền kinh tế quốc dân, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Xuân B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Trần Xuân B từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều

kiện dễ bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Trần Xuân B tàng trữ pháo nhằm mục đích để đốt, không mang tính vụ lợi, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Số Pháo thu giữ của Trần Xuân B là 8,589 kg. Sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng Pháo còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, tổng khối lượng còn lại của 06 hộp pháo là 8,366kg, đã được niêm phong trong 01 hộp catton và 01 hộp catton dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong đựng: 01 bao tải màu trắng, 01 vỏ thùng bìa catton, giấy niêm phong vật chứng ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 115.000 đồng thu giữ của Trần Xuân B, là tài sản hợp pháp của B, không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho B nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu tím, thu giữ của Trần Xuân B. Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N, chị N không biết việc B sử dụng điện thoại của chị làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần trả lại 01 điện thoại di động nêu trên cho chị Đào Thị N.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng BKS 35A-*****, 01 điện thoại di động Sam sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 8.275.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản và tiền hợp pháp của anh Vũ Duy T. Ngày 20/01/2020, anh T không biết việc B đi mua và tàng trữ pháp nổ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe ô tô, 01 điện thoại di động và số tiền 8.275.000 đồng trên cho anh T là phù hợp.

[11]. Đối với anh Vũ Duy T là người điều khiển xe ô tô chở B ngày 20/01/2020. Quá trình điều tra xác định, anh T không biết việc trao đổi mua pháo nổ, cũng không biết việc B cất giấu pháo nổ trong xe ô tô của mình, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Vũ Duy T.

Về nguồn gốc số pháo nổ. Quá trình điều tra xác định trước khi bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ pháp nổ, Bình đã liên lạc với số thuê bao 0366.914.531. Đây là thuê bao di động của nhà mạng Viettel, có thông tin đăng ký chủ thuê bao là Bùi Văn P, sinh ngày 14/6/1989, trú tại thôn Q, xã L, huyện Q, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã nhiều lần triệu tập Bùi Văn P để làm việc nhưng P không có mặt tại địa phương. Kết quả xác minh về địa chỉ, thời gian có mặt tại địa phương, đặc điểm nhận dạng, số điện thoại và phương tiện đi lại của P đều không đồng nhất với các tài liệu điều tra đã có. Do đó, không có căn cứ xác định Bùi Văn P bán pháo nổ cho Trần Xuân B ngày 20/01/2020.

Về người đàn ông trú tại tỉnh Hòa Bình đã cho số điện thoại của người bán pháo nổ cho Trần Xuân B, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân B** (Tên gọi khác Trần Văn B), phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Trần Xuân B** (Tên gọi khác Trần Văn B), 07 (Bảy) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 08/5/2020.

Giao bị cáo **Trần Xuân B** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp catton dán giấy niêm phong theo quy định của pháp luật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh bàn giao sau giám định bên trong, gồm: 06 hộp pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ, bên trong mỗi hộp có 35 quả pháo hình trụ tròn còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M, tổng khối lượng còn lại của 06 hộp pháo là 8,366 kg và 01 hộp catton dán giấy niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 bao tải màu trắng, 01 vỏ thùng bìa catton, giấy niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại bị cáo **Trần Xuân B** số tiền 115.000 đồng, là số tiền không liên quan đến việc phạm tội, nhưng vẫn tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị **Đào Thị N**; trú tại thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu tím. (Số tiền trả lại cho bị cáo gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng trả lại cho chị N, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/03/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành